

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH

Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh niên

Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi:

¹ Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 8 năm 2017.

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên về chính sách, trách nhiệm của Nhà nước đối với việc bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của thanh niên; trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đối với công tác thanh niên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã

¹ Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên.

hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân Việt Nam (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân); cơ quan, tổ chức nước ngoài, cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam liên quan đến thanh niên Việt Nam.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thanh niên

1. Thanh niên có trách nhiệm xung kích thực hiện nghĩa vụ công dân theo quy định của pháp luật và nghĩa vụ của thanh niên theo quy định của Luật thanh niên.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của thanh niên theo quy định của pháp luật và phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh để huy động thanh niên xung kích, tình nguyện tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Xung kích" là sẵn sàng, tình nguyện đi đầu thực hiện các nghĩa vụ của thanh niên, sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sẵn sàng đảm nhận các công việc khó khăn, gian khổ, cấp bách, nguy hiểm để đóng góp sức lực, trí tuệ, nhiệt tình và sáng tạo của tuổi trẻ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. "Công tác thanh niên" là những hoạt động của Đảng, Nhà nước và xã hội nhằm giáo dục, bồi dưỡng, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên phấn đấu và trưởng thành, đồng thời phát huy vai trò xung kích, sức sáng tạo và tiềm năng to lớn của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. "Thanh niên của hộ nghèo" là thanh niên của hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc dưới chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ.

4. "Thanh niên sau cai nghiện ma túy" là thanh niên đã cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng hoặc các cơ sở cai nghiện ma túy được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đã cai nghiện ma túy.

5. "Thanh niên sau cải tạo" là thanh niên đã được cơ quan, người có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù, cải tạo không giam giữ và biện pháp giáo dục bắt buộc tại các cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trường giáo dưỡng.

Chương II **BẢO ĐẢM QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA THANH NIÊN**

Điều 5. Trong học tập và hoạt động khoa học, công nghệ

1. Tạo điều kiện cho thanh niên hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục:

a) Thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thanh niên của hộ nghèo được cấp sách giáo khoa, miễn học phí để hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục. Trường hợp thanh niên của hộ nghèo ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hỗ trợ học bổng bằng 50% kinh phí đào tạo đối với học sinh dân tộc nội trú để hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục theo từng cấp học;

b) Tổ chức, cá nhân tổ chức các lớp phổ cập giáo dục cho thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, được Nhà nước hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết ban đầu để bảo đảm điều kiện tổ chức lớp học;

c) Những người không phải là giáo viên nhưng thường xuyên trực tiếp tham gia giảng dạy chương trình phổ cập giáo dục cho thanh niên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo được hưởng phụ cấp ưu đãi như đối với giáo viên giảng dạy trong các trường công lập theo quy định của pháp luật;

d) Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này được bố trí từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

2. Tạo điều kiện cho thanh niên đang học tập, công tác trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề công lập:

a) Thanh niên của hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vượt khó học tập được ưu tiên vay tín dụng học tập; miễn, giảm học phí, hỗ trợ về giáo trình học tập;

b) Nhà trường tạo điều kiện cần thiết và hỗ trợ kinh phí để thanh niên tham gia nghiên cứu, thực hiện các đề tài, công trình khoa học.

3. Trong hoạt động khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống:

a) Thanh niên chủ trì thực hiện đề tài, dự án không thuộc kế hoạch khoa học, công nghệ của Nhà nước nhưng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận có giá trị về lý luận và thực tiễn, được cơ quan, đơn vị đó tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí để thực hiện;

b) Thanh niên thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ thuộc hướng ưu tiên, trọng điểm của Nhà nước được vay vốn với lãi suất ưu đãi từ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương.

4. Cơ quan, tổ chức tạo điều kiện cho thanh niên gia nhập các đội hình thanh niên xung kích, thanh niên tình nguyện để tham gia thực hiện chương trình phổ cập giáo dục, phổ biến tin học và các chương trình phát triển giáo dục khác; phổ biến, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.

Điều 6. Trong lao động, việc làm

1. Tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển nghề truyền thống, chuyển đổi cơ cấu kinh tế, tạo việc làm cho thanh niên khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo được tạo điều kiện vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm.

2. Thanh niên của hộ nghèo được giảm tối thiểu 20% phí học nghề và ưu tiên tư vấn, giới thiệu việc làm ở các cơ sở công lập; được vay vốn từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm, Quỹ xóa đói, giảm nghèo, vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tự tạo việc làm để lập thân, lập nghiệp.

3. Thanh niên nông thôn, thanh niên tình nguyện đã hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được giảm tối thiểu 20% phí học nghề và ưu tiên tư vấn, giới thiệu việc làm ở các cơ sở công lập.

4. Thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự được hưởng các chính sách ưu đãi về học nghề và giải quyết việc làm theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự.

5. Thanh niên tốt nghiệp đại học, cao đẳng và thanh niên có tay nghề cao tình nguyện đến công tác tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn với thời hạn từ hai năm trở lên được hưởng chính sách cụ thể theo từng chương trình, dự án.

6. Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề, phát triển các hình thức dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên được ưu tiên sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức, cá nhân có dự án xây nhà cho thuê, bán cho thanh niên theo phương thức trả dần với thời hạn và giá cả hợp lý ở những nơi tập trung lao động trẻ được tạo điều kiện về thủ tục đầu tư và xây dựng, đền bù giải phóng mặt bằng, ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

8. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tạo điều kiện cho thanh niên gia nhập lực lượng thanh niên xung phong, các đội hình thanh niên xung kích, thanh niên

tình nguyện tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để thanh niên cống hiến, rèn luyện, lập thân, lập nghiệp.

Điều 7. Trong bảo vệ Tổ quốc

Cơ quan, tổ chức, cá nhân tạo điều kiện cho thanh niên tham gia các đội hình thanh niên xung kích, thanh niên tình nguyện do tổ chức thanh niên thành lập để tham gia giữ gìn an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và thực hiện các nhiệm vụ cấp bách khác. Các đội hình thanh niên xung kích, thanh niên tình nguyện tham gia giữ gìn an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội được cơ quan và Ủy ban nhân dân các cấp hỗ trợ kinh phí và các điều kiện cần thiết để hoạt động.

Điều 8. Trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí

1. Thanh niên khi tham gia các hoạt động văn hoá, nghệ thuật do tổ chức thanh niên tổ chức nhằm giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống dân tộc được giảm phí tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, văn hoá, cách mạng, xem phim, biểu diễn nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

2. Thanh niên có đề án sáng tạo về văn hoá, nghệ thuật được cơ quan có thẩm quyền công nhận, được hỗ trợ kinh phí để nghiên cứu, sáng tác theo quy định của pháp luật.

3. Thanh niên có tác phẩm, công trình có giá trị về văn hoá, nghệ thuật, có thành tích xuất sắc trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật được tôn vinh, khen thưởng theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đáp ứng nhu cầu văn hoá tinh thần của thanh niên được ưu tiên sử dụng đất đai, ưu đãi thuê các cơ sở vật chất của địa phương, miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Trong bảo vệ sức khoẻ và hoạt động thể dục, thể thao

1. Tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng, sức khoẻ tâm thần, sức khoẻ sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các bệnh xã hội khác, phòng chống ma tuý; tư vấn về tình yêu, hôn nhân, gia đình, thực hiện kế hoạch hoá gia đình cho thanh niên được khuyến khích và hỗ trợ về tài liệu, cung cấp thông tin, tập huấn nghiệp vụ.

2. Các cơ sở y tế do tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng có tổ chức hoạt động hỗ trợ về chăm sóc sức khoẻ tâm thần, sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá

gia đình và phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho thanh niên được khuyến khích, ưu tiên sử dụng đất đai, vay vốn tín dụng ưu đãi theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở hoạt động thể dục, thể thao cho thanh niên được hưởng các chính sách khuyến khích về cơ sở vật chất, đất đai, thuế, tín dụng theo quy định tại Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ về khuyến khích phát triển cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập.

Điều 10. Đối với thanh niên dân tộc thiểu số

1. Thanh niên dân tộc thiểu số diện cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên tại các cơ sở dạy nghề công lập được hưởng trợ cấp xã hội và các chính sách khác như học sinh trung học phổ thông dân tộc nội trú.

2. Thanh niên dân tộc thiểu số của hộ nghèo không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này, theo học tại các cơ sở dạy nghề công lập được hỗ trợ 70% học phí và không quá 05 tháng/người/khoá học nghề.

3. Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này bố trí từ ngân sách địa phương chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề được giao hàng năm. Ngân sách trung ương bổ sung cho các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách và có số lượng lớn thanh niên dân tộc thiểu số theo chương trình mục tiêu từ nguồn kinh phí của dự án “Tăng cường năng lực đào tạo nghề” thuộc Chương trình quốc gia giáo dục - đào tạo.

4. Thanh niên dân tộc thiểu số của hộ nghèo, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo học các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ được miễn học phí, cấp học bổng, giáo trình học tập và được ưu tiên bố trí chỗ ở tại ký túc xá.

5. Thanh niên dân tộc thiểu số có thành tích trong học tập, hoạt động kinh tế, hoạt động xã hội, quốc phòng, an ninh được ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để trở thành cán bộ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

6. Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư phát triển các loại hình hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao để thanh niên dân tộc thiểu số giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh chống các hủ tục, tập quán lạc hậu được khuyến khích và ưu đãi về thuế, đất đai theo quy định.

Điều 11. Đối với thanh niên có tài năng

1. Thanh niên có năng khiếu trong mọi lĩnh vực được ưu tiên tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện tại các trường năng khiếu, trường chuyên ở

trong nước hoặc đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài; được cấp học bổng, được hỗ trợ về điều kiện, phương tiện học tập, huấn luyện theo quy định để phát triển trở thành những người tài năng.

2. Thanh niên có thành tích xuất sắc trong học tập, hoạt động khoa học và công nghệ, lao động, sản xuất, kinh doanh, quản lý, quốc phòng, an ninh, văn hoá, nghệ thuật, thể dục, thể thao được ưu tiên tuyển chọn đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; được ưu tiên tuyển dụng vào các cơ sở nghiên cứu khoa học và giảng dạy của Nhà nước; được ưu tiên quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để trở thành cán bộ khoa học, lãnh đạo, quản lý.

3. Thanh niên có tài năng trong các lĩnh vực được Nhà nước tạo môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi để phát huy tài năng và nhiệt huyết của tuổi trẻ đóng góp cho đất nước; được đãi ngộ tương xứng với công hiến; được tôn vinh và khen thưởng theo quy định.

Điều 12. Đối với thanh niên tàn tật

1. Thanh niên tàn tật được hưởng các chính sách ưu đãi về khám, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

2. Thanh niên tàn tật bị suy giảm khả năng hoạt động khiến cho sinh hoạt, học tập gặp nhiều khó khăn được miễn, giảm học phí học nghề theo quy định tại Nghị định số 81/CP ngày 23 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động là người tàn tật và Nghị định số 116/2004/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/CP ngày 23 tháng 11 năm 1995.

3. Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 13. Đối với thanh niên nhiễm HIV/AIDS

1. Thanh niên nhiễm HIV/AIDS theo học các cơ sở dạy nghề được hỗ trợ học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề, phát triển các hình thức dạy nghề gắn với giải quyết việc làm cho thanh niên nhiễm HIV/AIDS được ưu tiên sử dụng đất đai, miễn, giảm thuế, vay vốn tín dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thanh niên sau cai nghiện ma túy hoặc sau cải tạo

1. Thanh niên sau cai nghiện ma túy hoặc sau cải tạo được chính quyền cơ sở, gia đình và các tổ chức tiếp nhận, tư vấn về nghề nghiệp, việc làm; tạo điều kiện học nghề, tìm việc làm, vay vốn sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện tham gia các hoạt động xã hội để hoà nhập cộng đồng.

2. Thanh niên sau cai nghiện ma túy hoặc sau cải tạo của hộ nghèo hoặc gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, khi học nghề được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định này.

Chương III **TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI** **THANH NIÊN TỪ ĐỦ 16 TUỔI ĐẾN DƯỚI 18 TUỔI**

Điều 15. Trong phổ cập giáo dục trung học cơ sở

1. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi của hộ nghèo được miễn học phí, cấp sách giáo khoa để hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục.

2. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi chưa hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục trung học cơ sở học tập tại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục cộng đồng được giảm tối thiểu 50% học phí, được cấp sách giáo khoa để hoàn thành chương trình phổ cập.

Điều 16. Trong học nghề

Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã học xong trung học cơ sở mà không theo học trung học phổ thông được ưu tiên tư vấn lựa chọn nghề nghiệp, việc làm, được giảm tối thiểu 25% phí học nghề tại các cơ sở dạy nghề công lập; trường hợp của hộ nghèo được giảm tối thiểu 50% phí học nghề.

Điều 17. Trong hoạt động giáo dục truyền thống

Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống do tổ chức thanh niên hoặc nhà trường tổ chức được miễn, giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích cách mạng, lịch sử, công trình văn hoá, theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Trong chăm sóc sức khoẻ sinh sản và bảo vệ không bị xâm hại tình dục, lạm dụng sức lao động

1. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được nhà trường, tổ chức thanh niên, tổ chức xã hội phổ biến, hướng dẫn kiến thức về giới tính, sức khoẻ sinh sản; được tư vấn miễn phí về giới tính, sức khoẻ tâm thần, sức khoẻ sinh sản, phòng chống HIV/AIDS, phòng chống ma túy, phòng ngừa các bệnh lây truyền qua đường tình dục; kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ, tố cáo các hành vi xâm hại nhân phẩm, sức khoẻ.

2. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị xâm hại tình dục được gia đình, nhà trường, tổ chức thanh niên, tổ chức y tế và các cơ quan khác có liên quan giúp đỡ để phục hồi sức khoẻ, tinh thần, giữ bí mật đời tư để bảo đảm sống, học tập và công tác bình thường.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân và gia đình có trách nhiệm tổ chức, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn các hành vi xâm hại, lạm dụng tình dục, lạm dụng sức lao động của thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

4. Tổ chức và cá nhân có thẩm quyền chịu trách nhiệm áp dụng mọi biện pháp cần thiết để xử lý kịp thời, nghiêm minh mọi hành vi xâm hại, lạm dụng tình dục, lạm dụng sức lao động của thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Điều 19. Chính sách đối với thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật

1. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp giáo dục, phòng ngừa, tạo điều kiện cho thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi vi phạm pháp luật được giáo dục tại gia đình và cộng đồng; trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì áp dụng biện pháp giáo dục bắt buộc tại các trại giam, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

2. Thanh niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong thời hạn giáo dục bắt buộc tại các trại giam hoặc cơ sở giáo dục mà không có nơi nương tựa, được chính quyền cơ sở tạo điều kiện học văn hoá, học nghề để có cơ hội tìm việc làm.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 20. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ²

1. Bộ Nội vụ

a) Giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về thanh niên;

b) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, đề án, dự án đối với thanh niên;

c) Hướng dẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên cho các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ quản lý nhà nước về

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2017.

thanh niên cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương;

d) Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên theo quy định của pháp luật; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, dự án hợp tác quốc tế về công tác thanh niên; tham gia hoặc trình cấp có thẩm quyền ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế về công tác thanh niên; trao đổi thông tin, kinh nghiệm quản lý nhà nước về thanh niên;

đ) Chủ trì, phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Quốc gia về Thanh niên Việt Nam và các tổ chức của thanh niên do Đoàn Thanh niên làm nòng cốt trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên;

e) Phối hợp với cơ quan thống kê trung ương quản lý và khai thác dữ liệu thống kê về thanh niên Việt Nam;

g) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý vi phạm trong việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên;

h) Sơ kết, tổng kết, báo cáo Chính phủ tình hình thực hiện các quy định của chính sách, pháp luật đối với thanh niên.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách phổ cập giáo dục để thanh niên hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học; về chính sách miễn giảm học phí, cấp học bổng đối với thanh niên;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có cơ hội học tập, tiếp cận thông tin; thanh niên khuyết tật, thanh niên sau cai nghiện ma túy, thanh niên sau cải tạo được tiếp tục học văn hóa, hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục, tiếp cận với các dịch vụ công trong giáo dục và đào tạo;

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương giáo dục lý tưởng cách mạng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh, sinh viên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa;

d) Phát triển hệ thống tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý và các vấn đề xã hội, giáo dục kỹ năng sống lành mạnh cho thanh niên trong nhà trường.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho thanh niên hằng năm và theo từng giai đoạn;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án, dự án cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện cho thanh niên theo từng giai đoạn;

c) Xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, dịch vụ tư vấn về lao động, việc làm, định hướng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề cho thanh niên phù hợp với thị trường lao động;

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ ưu tiên giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên nông thôn, thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, thanh niên là công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân đã xuất ngũ, thanh niên tình nguyện đã hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên khuyết tật, thanh niên sau cai nghiện ma túy, thanh niên sau cải tạo.

4. Bộ Tài chính

Bảo đảm nguồn kinh phí cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ để khuyến khích, tạo điều kiện thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học và công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật để huy động các nguồn lực hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do thanh niên đề xuất có hiệu quả và được ứng dụng trong thực tiễn.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường

a) Xây dựng và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách ưu đãi về sử dụng đất đai đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phát triển giáo dục nghề nghiệp, xây dựng nhà ở cho lao động trẻ tại các khu công nghiệp, cơ sở y tế, hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao cho thanh niên;

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, hình thành ý thức cho thanh niên về biến đổi khí hậu và thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm tài nguyên và gương mẫu bảo vệ môi trường.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương xây dựng quy hoạch phát triển các cơ sở y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao cho thanh niên; tham gia xây dựng cơ chế khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao cho thanh niên.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật để thanh niên tham gia hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật; hỗ trợ và tạo điều kiện cho thanh niên tham gia giữ gìn, phát huy, thụ hưởng bản sắc văn hoá dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; xây dựng nếp sống văn minh, đấu tranh chống các hủ tục, tập quán lạc hậu, lối sống không lành mạnh;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án, dự án nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc của thanh niên;

c) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách khuyến khích thanh niên thường xuyên rèn luyện thân thể, phát triển thể chất, tích cực tham gia hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, thi đấu thể thao trong nước và quốc tế; xây dựng quy hoạch phát triển các cơ sở thể thao cho thanh niên;

d) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách tạo điều kiện, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân phát triển các hoạt động tư vấn về tình yêu, hôn nhân và hạnh phúc gia đình cho thanh niên.

9. Bộ Y tế

Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, dự án chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; phòng chống tác hại thuốc lá; phòng chống tác hại rượu bia, phòng chống các bệnh truyền nhiễm và các bệnh xã hội khác; thực hiện kế hoạch hóa gia đình cho thanh niên.

10. Bộ Quốc phòng

a) Xây dựng chương trình giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đối với thanh niên trong tình hình mới;

b) Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu tiên đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự xuất ngũ theo quy định và thanh niên tình nguyện đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia phát triển kinh tế - xã hội trong các khu kinh tế quốc phòng.

11. Bộ Công an

a) Xây dựng chương trình giáo dục, bồi dưỡng kiến thức bảo vệ an ninh Tổ quốc đối với thanh niên trong tình hình mới;

b) Hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ và bảo đảm cho thanh niên tham gia phòng, chống tệ nạn xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội;

c) Hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách ưu tiên đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên là công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân đã xuất ngũ.

12. Bộ Tư pháp

a) Ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, đề án, dự án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho thanh niên;

b) Lồng ghép các mục tiêu nâng cao ý thức pháp luật cho thanh niên vào các chương trình, kế hoạch giáo dục pháp luật hàng năm của ngành Tư pháp và Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật trung ương;

b) Hướng dẫn triển khai công tác trợ giúp pháp lý đối với thanh niên theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý.

13. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên;

b) Thanh tra, giám sát và xử lý mạng xã hội, hoạt động truyền thông, quảng cáo và games online có tác dụng xấu đến thanh niên.

14. Ủy ban Dân tộc

Ban hành hoặc trình các cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên dân tộc thiểu số; đề án đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý từ thanh niên ưu tú là người dân tộc thiểu số.

15. Trách nhiệm chung của các bộ, cơ quan ngang bộ:

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực các bộ, cơ quan ngang bộ có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ sau:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển thanh niên của ngành, lĩnh vực hàng năm và từng giai đoạn; tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc chức năng quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực;

b) Lồng ghép chính sách phát triển thanh niên khi xây dựng chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực hằng năm và từng giai đoạn;

c) Hằng năm, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm gặp gỡ, đối thoại với thanh niên, tham vấn ý kiến của thanh niên về các vấn đề có liên quan đối với thanh niên;

d) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, lĩnh vực;

đ) Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên về Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp báo cáo Chính phủ."

Điều 21. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp³

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

a) Căn cứ vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ban hành Nghị quyết về phát triển thanh niên trên địa bàn nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên;

b) Quyết định phân bổ dự toán kinh phí xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển thanh niên tại địa phương;

c) Giám sát đối với các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền về công tác thanh niên tại địa phương;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển thanh niên ở địa phương; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên tại địa phương;

c) Xây dựng quy hoạch về đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục, y tế, tư vấn sức khỏe, cơ sở hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, thể dục, thể thao cho các đối tượng thanh thiếu niên phù hợp với điều kiện kinh tế - xã

³ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2, Điều 1 Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2017.

hội của địa phương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện;

d) Xây dựng dữ liệu thống kê về thanh niên Việt Nam tại địa phương;

đ) Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm định kỳ gặp gỡ, đối thoại với thanh niên, tham vấn ý kiến của thanh niên về các vấn đề có liên quan cần giải quyết đối với thanh niên;

e) Lồng ghép chính sách phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm và từng giai đoạn;

g) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm việc thực hiện chính sách, pháp luật về thanh niên tại địa phương;

h) Báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên và việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thanh niên về Bộ Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

3. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về thanh niên theo phân cấp ủy quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền."

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban Quốc gia về thanh niên Việt Nam⁴

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải quyết những vấn đề liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên.

2. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan có liên quan thực hiện chức năng tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh niên; giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan giải quyết những công việc có tính liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên.

3. Phối hợp với Bộ Nội vụ, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các bộ, cơ quan ngang bộ và các tổ chức có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định của Luật thanh niên và các quy định tại Nghị định này."

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

⁴ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3, Điều 1 Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2017.

Điều 23. Hiệu lực thi hành⁵

Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo.

Điều 24. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành⁶**Điều 25. Trách nhiệm thi hành**⁷

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

⁵ Khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên quy định như sau: "Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2017".

⁶ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2, Điều 2 của Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2017.

⁷ Điều này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3, Điều 2 của Nghị định số 78/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thanh niên, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2017.

BỘ NỘI VỤ**XÁC NHẬN VĂN BẢN HỢP NHẤT**

Số: 06/VBHN-BNV

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2017

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa